

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NAM**

Số: A89/KH-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Nam, ngày 16 tháng 8 năm 2019

KẾ HOẠCH

**Tổ chức cuộc thi “Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu”
trên địa bàn tỉnh Quảng Nam**

VĂN PHÒNG ĐIỀU PHỐI CTMTQG
XD NÔNG THÔN MỚI QUẢNG NAM

CÔNG VĂN ĐẾN

Số: 917, ngày 06/08/2019.

Chuyển: P. ICN NV tham mưu

danh dải, trùm
Chia tách

A. Thủ trưởng
hnr

Thực hiện Thông báo số 173/TB-VPCP ngày 10/5/2018 của Văn phòng Chính phủ Kế luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ tại Hội nghị toàn quốc triển khai xây dựng mô hình khu dân cư NTM kiểu mẫu, vườn mẫu và để việc xây dựng khu dân cư nông thôn mới (NTM) kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh đi vào chiều sâu, làm cơ sở nhân rộng và vinh danh những thôn nổi bật, tiêu biểu; UBND tỉnh Quảng Nam ban hành Kế hoạch tổ chức cuộc thi “Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu” trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi tắt là Cuộc thi), với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Phát hiện, vinh danh các thôn có thành tích nổi bật, tiêu biểu trong thực hiện xây dựng Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu (*KDCNTMKM*) trên địa bàn tỉnh, đẩy mạnh việc xây dựng KDCNTMKM trở thành một phong trào rộng khắp, đi vào chiều sâu, mang lại hiệu quả kinh tế - văn hóa - xã hội - môi trường, góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân; xây dựng các KDCNTMKM trở thành những “Làng quê đáng sống”.

- Tạo tiền đề vững chắc cho việc duy trì, nâng cao chất lượng các tiêu chí NTM và đẩy nhanh tiến độ xây dựng NTM tại các xã, bảo đảm thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới (*Chương trình NTM*) đạt hiệu quả cao và bền vững hơn.

- Lựa chọn được các thôn tiêu biểu, điển hình nhất trong thực hiện xây dựng KDCNTMKM trên địa bàn tỉnh để làm điểm và tiếp tục nhân rộng trong thời gian đến. Các KDCNTMKM đạt chuẩn là cơ sở quan trọng góp phần xây dựng thành công “Xã NTM nâng cao” và “Xã NTM kiểu mẫu”.

2. Yêu cầu

- Tất cả các thôn được UBND cấp huyện phê duyệt phương án xây dựng KDCNTMKM phải đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện các tiêu KDCNTMKM, trên cơ sở đó chọn ra các thôn tiêu biểu để tham gia dự thi.

- Tất cả các huyện, thị xã, thành phố (*cấp huyện*) và các xã trên địa bàn tỉnh phải tổ chức thực hiện các nội dung của Cuộc thi một cách bài bản, thiết thực, phát động phong trào xây dựng KDCNTMKM thành một phong trào thi đua sâu rộng tại địa phương để thu hút được sự quan tâm, hưởng ứng và tích cực tham gia của các tập thể, cá nhân và người dân trên địa bàn.

- UBND cấp huyện, xã xây dựng kế hoạch cụ thể để chỉ đạo các thôn thực hiện và đăng ký tham gia Cuộc thi các cấp.

- Thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các thôn triển khai thực hiện xuyên suốt trong quá trình tổ chức Cuộc thi và tổ chức đánh giá, chấm điểm các thôn đăng ký tham gia Cuộc thi một cách khách quan, chính xác và trung thực; bảo đảm thực hiện đúng tiến độ, chất lượng và hiệu quả thiết thực.

II. ĐỐI TƯỢNG THAM GIA DỰ THI

Tất cả các thôn đang triển khai Phương án xây dựng KDCNTMKM đã được UBND cấp huyện phê duyệt được tham gia đăng ký dự thi (*bao gồm: Thôn đã đạt chuẩn và thôn chưa đạt chuẩn nhưng có nhiều thành tích nổi bật, vượt trội trong thực hiện các tiêu chí KDCNTMKM*) và các thôn ở các xã bãi ngang ven biển thuộc phạm vi Đề án thôn khó khăn theo Kế hoạch số 7627/KH-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh.

III. HÌNH THỨC, NỘI DUNG CUỘC THI

1. Hình thức, số lượng

- Cấp xã: Khảo sát thực trạng, chọn từ 01 đến 02 thôn nổi bật nhất đăng ký với UBND cấp huyện để tham gia cuộc thi KDCNTMKM. Trong đó, yêu cầu các xã đã đạt chuẩn NTM phải đăng ký ít nhất 01 thôn để tham gia dự thi cấp huyện.

- Cấp huyện: Trên cơ sở đề xuất của UBND xã, tổ chức Cuộc thi cấp huyện, trên cơ sở đó rà soát, chọn **tối đa 02 thôn** tiêu biểu nhất, có thành tích cao nhất trong Cuộc thi cấp huyện để đăng ký dự thi cấp tỉnh, trường hợp huyện chưa có nhiều KDCNTMKM, thì cần tập trung chỉ đạo thôn tiêu biểu nhất để **bảo đảm mỗi huyện có ít nhất 01 thôn đăng ký tham gia dự thi cấp tỉnh**. Riêng thị xã Điện Bàn, phong trào xây dựng KDCNTMKM đang được đẩy mạnh nên được chọn tối đa 05 thôn để dự thi cấp tỉnh.

- Cấp tỉnh: Trên cơ sở đề nghị của UBND cấp huyện, UBND tỉnh thành lập Ban Tổ chức cuộc thi để tổ chức Cuộc thi cấp tỉnh, gồm các phần:

+ Kiểm tra hồ sơ, chấm điểm các tiêu chí KDCNTMKM theo thang điểm tại Phụ lục 01 ban hành kèm theo Kế hoạch này;

+ Chiếu phóng sự video clip, hình ảnh về kết quả thực hiện của thôn (*không quá 15 phút*) để tổ chức đánh giá; trong đó yêu cầu video clip cần thể hiện cho được cảnh quan môi trường, những nét nổi bật, sáng tạo trong xây dựng khu dân cư NTM kiểu mẫu của thôn;

+ Thuyết trình của thôn (*không quá 10 phút*);

+ Kiểm tra thực tế (*nếu cần*).

2. Nội dung thi

- Kết quả thực hiện Bộ tiêu chí KDCNTMKM (*tại các Quyết định của UBND tỉnh: Số 2663/QĐ-UBND ngày 26/7/2016, số 2832/QĐ-UBND ngày 04/8/2017 và số 3180/QĐ-UBND ngày 23/10/2018*).

- Có nhiều ý tưởng sáng tạo trong xây dựng khu dân cư NTM kiểu mẫu; chỉ đạo có hiệu quả trong công tác nâng cao thu nhập và giảm nghèo của thôn.

- Có cảnh quan, không gian nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp; có nhiều đường hoa, cây xanh, bóng mát, vườn mẫu.

- Những kết quả nổi bật, vượt trội khác.

IV. THỜI GIAN THI, THÀNH PHẦN HỒ SƠ

1. Thời gian thi

- UBND xã rà soát các KDCNTMKM trên địa bàn, chọn 1-2 thôn tốt nhất để có văn bản đăng ký dự thi cấp huyện, gửi về UBND cấp huyện (*qua Văn phòng Điều phối NTM cấp huyện*).

- UBND cấp huyện:

+ Trên cơ sở đăng ký của UBND xã, UBND cấp huyện tổ chức cuộc thi cấp huyện (*gồm các phần thi: Kiểm tra hồ sơ, chấm điểm các tiêu chí khu dân cư NTM kiểu mẫu theo thang điểm tại Phụ lục 02 ban hành kèm theo Kế hoạch này; thuyết trình của thôn; kiểm tra thực tế (nếu cần); đối với thi cấp huyện không thi phỏng sự*), trên cơ sở đó xếp hạng các thôn tham gia dự thi cấp huyện từ cao xuống thấp; chọn các thôn tiêu biểu nhất theo số lượng nêu trên để tham gia dự thi cấp tỉnh. UBND cấp huyện xem xét tặng Giấy khen và tiền thưởng cho các thôn đạt giải cao ở Cuộc thi cấp huyện.

Thời gian UBND cấp huyện tổ chức Cuộc thi cấp huyện từ khi Kế hoạch này được ban hành đến trước thời gian UBND cấp huyện nộp hồ sơ tham gia dự thi cấp tỉnh.

+ Chỉ đạo UBND xã có thôn được chọn tham gia dự thi cấp tỉnh hoàn chỉnh hồ sơ, thủ tục có liên quan để đăng ký dự thi cấp tỉnh. Chỉ đạo các Phòng, ban liên quan hỗ trợ, giúp đỡ các xã trong việc lập hồ sơ, thủ tục có liên quan.

+ Thời gian UBND cấp huyện đăng ký và nộp hồ sơ tham gia dự thi về UBND tỉnh (*nộp qua Văn phòng Điều phối NTM tỉnh*): **Trước ngày 30/6/2020**.

- Cấp tỉnh: Tổ chức Cuộc thi cấp tỉnh trong quý III năm 2020. Chi tiết Kế hoạch, thời gian thi giao Văn phòng Điều phối NTM tỉnh tham mưu Trưởng Ban Tổ chức cuộc thi ban hành để tổ chức thực hiện. Hoàn thành cuộc thi trước tháng 9/2020 để tổ chức đánh giá, nhân rộng sau năm 2020.

2. Thành phần hồ sơ tham gia dự thi cấp tỉnh (01 bản)

- Tờ trình đăng ký tham gia dự thi của UBND cấp huyện, kèm theo danh sách các thôn đăng ký dự thi (*bản chính*).

- Bảng chấm điểm theo thang điểm ban hành kèm theo Kế hoạch này của UBND cấp huyện đối với từng thôn tham gia dự thi (*bản chính*).

- Bản sao Quyết định phê duyệt Phương án xây dựng KDCNTMKM của UBND cấp huyện (*kể cả Quyết định điều chỉnh, bổ sung phương án*) hoặc bản sao Kế hoạch xây dựng thôn NTM của UBND xã (*đối với các thôn ở xã bãi*

ngang ven biển thuộc phạm vi Đề án thôn khó khăn) và bản sao hồ sơ minh chứng đạt chuẩn các tiêu chí KDCNTMKM đối với các thôn tham gia dự thi.

- Báo cáo thuyết trình về các nội dung liên quan và quá trình xây dựng KDCNTMKM của thôn tham gia dự thi (*nêu rõ những kết quả nổi bật của thôn trong xây dựng KDCNTMKM*), có chữ ký của trưởng thôn và xác nhận của UBND xã (*bản chính*).

- Phóng sự video clip của thôn tham gia dự thi (*bằng đĩa hoặc USB*).

V. CÁCH THỨC TỔ CHỨC CHẤM THI

1. Cánh thức chấm thi

- Các thành viên Hội đồng chấm thi đánh giá, chấm điểm tất cả các nội dung, tiêu chí trong thang điểm một cách độc lập. Việc đánh giá kết quả sẽ căn cứ điểm bình quân của các thành viên Hội đồng chấm thi.

- Thôn đạt giải lấy theo số điểm cao nhất xếp từ trên xuống, có nhiều nổi bật trong xây dựng KDCNTMKM. Trường hợp các thôn bằng điểm thì sẽ xét chọn thôn nào có quyết định công nhận đạt chuẩn KDCNTMKM sớm hơn để xét trao giải (*tính theo năm được công nhận đạt chuẩn*). Trường hợp thôn cùng năm công nhận đạt chuẩn KDCNTMKM thì sẽ xem xét chỉ tiêu tỷ lệ hộ đã thực hiện chỉnh trang vườn nhà (*trong chỉ tiêu 3.1. Vườn hộ gia đình của tiêu chí 3 về Vườn và nhà ở hộ gia đình*) để so sánh, thôn nào có tỷ lệ cao hơn sẽ làm cơ sở xét chọn trao giải.

2. Quy trình chấm thi

a) Tổng hợp, kiểm tra hồ sơ

Sau khi nhận đầy đủ hồ sơ tham gia dự thi theo quy định của các địa phương, Văn phòng Điều phối NTM tỉnh sẽ sao gửi các hồ sơ có liên quan đến các thành viên Hội đồng chấm thi để nghiên cứu trước.

b) Quy trình chấm thi

Hội đồng chấm thi tổ chức họp để chấm thi, mở đầu cuộc họp, Văn phòng Điều phối NTM tỉnh báo cáo tổng hợp sơ bộ các nội dung có liên quan đến Cuộc thi, sau đó tổ chức cho các thôn thi phóng sự và thi thuyết trình (*chiếu phóng sự video clip và mỗi thôn chuẩn bị báo cáo về kết quả thực hiện xây dựng KDCNTMKM của địa phương để thuyết trình, thời lượng không quá 10 phút*). Trên cơ sở đó, Hội đồng chấm thi chấm điểm theo thang điểm và kết quả xây dựng KDCNTMKM của từng thôn. Căn cứ kết quả chấm điểm của từng thành viên Hội đồng chấm thi và đánh giá nét đẹp đặc trưng nổi trội trong quá trình xây dựng KDCNTMKM của thôn qua video clip hoặc đi thực tế, Hội đồng chấm thi sẽ cho điểm, Tổ thư ký sẽ tổng hợp và công bố kết quả.

Hội đồng chấm thi sẽ tổ chức đi thực tế ở các thôn có điểm cao, dự kiến đạt các giải ở Mục VI, trước khi trình Trưởng Ban Tổ chức Cuộc thi quyết định khen thưởng.

VI. CƠ CẤU GIẢI THƯỞNG THI CẤP TỈNH

Tổng giải thưởng thi cấp tỉnh: 11 giải, gồm:

- 01 giải Nhất: Cúp, giấy công nhận đạt giải nhất của Trưởng Ban Tổ chức Cuộc thi và tiền thưởng 200 triệu đồng.

- 02 giải Nhì: Giấy công nhận đạt giải nhì của Trưởng Ban Tổ chức Cuộc thi và tiền thưởng 140 triệu đồng (70% so với giải Nhất).

- 03 giải Ba: Giấy công nhận đạt giải ba của Trưởng Ban Tổ chức Cuộc thi và tiền thưởng 100 triệu đồng (50% so với giải Nhất).

- 05 giải Khuyến khích: Giấy công nhận đạt giải khuyến khích của Trưởng Ban Tổ chức Cuộc thi và tiền thưởng 60 triệu đồng (30% so với giải Nhất).

+ Thôn có đường giao thông, đường hoa đẹp nhất.

+ Thôn có nhiều mô hình phát triển kinh tế hộ/vườn mẫu hiệu quả nhất.

+ Thôn có cảnh quan môi trường sáng - xanh - sạch - đẹp nhất.

+ Thôn có tỷ lệ hộ nghèo giảm nghèo nhanh nhất (*tỉ lệ hộ nghèo lúc lập hồ sơ tham gia dự thi so với tỉ lệ hộ nghèo lúc mới triển khai xây dựng KDCNTMKM*).

+ Thôn có mức độ tăng thu nhập cao nhất (*thu nhập bình quân/người/năm lúc lập hồ sơ tham gia dự thi so với thu nhập bình quân/người/năm lúc mới triển khai xây dựng KDCNTMKM*).

* **Ghi chú:** Đôi với thôn có nhiều thành tích cao và được cùng lúc nhiều giải thưởng thì chỉ được nhận giải thưởng cao nhất, thôn xếp liền kề sẽ được xét nhận giải.

Các thôn đạt giải, được sử dụng một phần kinh phí khen thưởng để chi liên hoan toàn thôn nhân ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc trong năm nhận thưởng, phần kinh phí còn lại mua sắm các trang thiết bị, phương tiện chuyên dùng cho nhà văn hóa - khu thể thao thôn, như: Thiết bị âm thanh, ánh sáng, thiết bị truyền thanh, truyền hình, đồ chơi cho trẻ em, người cao tuổi hoặc các nội dung khác có liên quan phục vụ nhân dân trên địa bàn thôn. Việc sử dụng kinh phí khen thưởng cần công khai, minh bạch để nhân dân trong thôn biết, giám sát.

VII. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí khen thưởng thi cấp tỉnh

Tổng kinh phí khen thưởng cho các KDCNTM kiểu mẫu đạt giải tại Mục VI: 1.080 triệu đồng (*Một tỷ, không trăm tám mươi triệu đồng*) chi từ ngân sách tỉnh (kinh phí sự nghiệp).

2. Kinh phí tổ chức Cuộc thi các cấp (tỉnh, huyện, xã)

Sử dụng từ nguồn kinh phí sự nghiệp ngân sách trung ương giao thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới hàng năm (*nội dung truyền*

(thông, thông tin tuyên truyền về nông thôn mới); kinh phí sự nghiệp ngân sách tỉnh; ngân sách cấp huyện và ngân sách xã.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Điều phối NTM tỉnh

- Tham mưu UBND tỉnh thành lập Ban Tổ chức Cuộc thi để điều hành, tổ chức Cuộc thi (*do lãnh đạo UBND tỉnh làm Trưởng Ban và các Sở, ngành liên quan làm thành viên*);

- Chủ trì, tham mưu các nội dung liên quan để tổ chức Cuộc thi đạt hiệu quả; xây dựng dự toán kinh phí trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để tổ chức Cuộc thi cấp tỉnh.

- Tham mưu Trưởng Ban Tổ chức Cuộc thi thành lập Hội đồng chấm thi (*do Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT - Uỷ viên thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh là Chủ tịch Hội đồng*) và Tổ thư ký; Hội đồng chấm thi có trách nhiệm ban hành quy chế thi và tổ chức chấm thi bảo đảm theo quy chế đã đề ra.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện tốt công tác truyền thông, thông tin tuyên truyền các nội dung của Cuộc thi để các địa phương và người dân biết, tích cực hưởng ứng tham gia.

- Chuẩn bị các nội dung liên quan để Hội đồng chấm thi tổ chức chấm thi, đi kiểm tra thực tế; tổng hợp kết quả chấm thi và đề nghị Trưởng Ban Tổ chức Cuộc thi trao giải thưởng cho các thôn đoạt giải trong Cuộc thi.

- Tham mưu Ban Tổ chức Cuộc thi về nội dung và các điều kiện cần thiết để tổng kết và trao giải Cuộc thi, bảo đảm tính trang trọng và tiết kiệm.

2. Đề nghị Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các Hội, đoàn thể tỉnh

- Tổ chức tuyên truyền, vận động nhằm nâng cao nhận thức trong toàn thể nhân dân, để nhân dân phải là chủ thể thật sự trong xây dựng KDCNTMKM. Đồng thời, lồng ghép tuyên truyền các nội dung của Cuộc thi để địa phương và nhân dân được biết và tích cực tham gia.

- Giao nhiệm vụ cụ thể cho từng Hội, đoàn thể các cấp hỗ trợ, giúp đỡ các thôn đăng ký tham gia Cuộc thi bằng các việc làm thiết thực.

3. Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Điều phối NTM tỉnh, các ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí để thực hiện đảm bảo theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

4. Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh: Phối hợp với Văn phòng Điều phối NTM tỉnh điều hành trao thưởng tại Hội nghị tổng kết, đánh giá Cuộc thi.

5. Các Sở, Ban, ngành liên quan

Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương trong quá trình triển khai thực hiện các tiêu chí KDCNTMKM do ngành phụ trách; quan tâm lồng ghép các nguồn vốn để hỗ trợ các địa phương thực hiện

tiêu chí KDCNTMKM nhằm tích lũy đến thời gian tham gia dự thi; theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các địa phương tổ chức Cuộc thi đạt kết quả.

6. Báo Quảng Nam, Đài Phát thanh - Truyền hình Quảng Nam

Có kế hoạch truyền thông, thông tin tuyên truyền, phổ biến Kế hoạch này để các địa phương và người dân biết, đồng thuận tham gia xây dựng quê hương, xây dựng KDCNTMKM xanh, sạch, đẹp; thường xuyên thông tin tuyên truyền những thôn làm tốt để nhân rộng.

7. Ủy ban nhân dân cấp huyện

- Căn cứ các nội dung có liên quan tại Kế hoạch này để xây dựng kế hoạch và tổ chức Cuộc thi cấp huyện đạt hiệu quả, chất lượng.

- Chỉ đạo các Phòng, ban liên quan và UBND các xã, rà soát, đánh giá, lựa chọn các thôn tham gia Cuộc thi cấp tỉnh, cấp huyện; đồng thời hướng dẫn, hỗ trợ các thôn lập hồ sơ đầy đủ, kỹ lưỡng, bảo đảm tính chính xác, khách quan, công bằng để tham gia Cuộc thi các cấp có chất lượng, hiệu quả, thiết thực, tạo thành phong trào thi đua sôi nổi trên địa bàn toàn huyện.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông, thông tin tuyên truyền các nội dung của Cuộc thi để các Hội, đoàn thể, các xã, thôn và toàn thể nhân dân trên địa bàn biết, hưởng ứng, tích cực tham gia.

- Phân công và giao nhiệm vụ cụ thể cho Thủ trưởng các Phòng, ban chuyên môn có liên quan tổ chức chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc các địa phương trong quá trình triển khai thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí trong Bộ tiêu chí KDCNTMKM; hỗ trợ các thôn hoàn thiện hồ sơ minh chứng các tiêu chí theo quy định; chỉ đạo Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện hỗ trợ, giúp các thôn xây dựng phóng sự để tích lũy khi làm video clip tham gia dự thi cấp tỉnh.

- Tổ chức rà soát, đánh giá, chấm điểm đối với các thôn đăng ký tham gia Cuộc thi một cách khách quan, chính xác; lựa chọn các thôn tiêu biểu, xuất sắc nhất để tham gia dự thi cấp tỉnh.

- Bố trí thêm ngân sách cấp huyện để hỗ trợ các xã, thôn thực hiện và lập hồ sơ dự thi; chi khen thưởng cho các thôn đạt giải cấp huyện từ ngân sách huyện.

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã:

+ Chỉ đạo tập trung xây dựng KDCNTMKM trên địa bàn; trên cơ sở đó, rà soát, chọn các thôn đủ điều kiện để đăng ký tham gia Cuộc thi các cấp; xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện cụ thể đối với các thôn này. Thường xuyên theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các thôn triển khai thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí trong Bộ tiêu chí KDCNTMKM.

+ Thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền các nội dung của Cuộc thi để mọi người dân trên địa bàn xã biết hưởng ứng Cuộc thi, từ đó tạo thành một phong trào thi đua sôi nổi, thiết thực thu hút toàn thể người dân trên địa bàn cùng tham gia, thực hiện.

+ Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng Ban, ngành, Hội, đoàn thể ở xã để giúp các thôn thực hiện các nội dung theo Bộ tiêu chí KDCNTMkm để tham gia dự thi.

+ Hoàn chỉnh các hồ sơ dự thi gửi về UBND cấp huyện theo đúng thời gian quy định. Thực hiện đầy đủ các yêu cầu liên quan của cấp trên khi tham gia Cuộc thi. Khi thôn thuộc xã mình đạt giải thì cần giám sát thôn sử dụng kinh phí khen thưởng hiệu quả, thiết thực.

(Các nội dung liên quan của Cuộc thi được đăng tải trên Công Thông tin điện tử NTM tỉnh tại địa chỉ <http://nongthonmoi.net>, mục văn bản).

Trên đây là Kế hoạch tổ chức cuộc thi “Khu dân cư NTM kiểu mẫu” trên địa bàn tỉnh Quảng Nam; yêu cầu các Sở, Ban, ngành, Hội, đoàn thể tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Ban Chỉ đạo TW; VPĐPNTM TW;
- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBMT TQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, Hội, đoàn thể;
- Văn phòng Điều phối NTM tỉnh;
- Đài Phát thanh - Truyền hình, Báo Quảng Nam;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Văn phòng Điều phối NTM cấp huyện,
- UBND các xã (do UBND cấp huyện sao gửi);
- CPVP;
- Lưu: VT, TH, KTTH, KTN.

D:\Dropbox\minh tam b\ntm\Nam 2019\Ke hoạch\08_13_Ke hoạch to chuc cuoc thi Khu dan cu NTM kieu mau.doc

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Trí Thanh

Phụ lục 01

THANG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ KHU DÂN CƯ NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU (ÁP DỤNG CHO CUỘC THI CẤP TỈNH)

(Kèm theo Kế hoạch số 184/KH-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2019 của UBND tỉnh Quảng Nam)

TT	Tên Tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu đạt chuẩn		Điểm chuẩn tối đa	Điểm do UBND cấp huyện chấm	Điểm do Hội đồng chấm thi cấp tỉnh chấm	Ghi chú	
			KV1	KV2					
TỔNG ĐIỂM					100,0				
I	THỰC HIỆN CÁC TIÊU CHÍ KHU DÂN CƯ NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU				90,0				
1	Giao thông	1.1. Đường trực chính thôn:			10,0				
		- Tỷ lệ km đường được cứng hóa (bê tông hoặc nhựa) đạt tiêu chuẩn tối thiểu cấp B (nền đường rộng tối thiểu 4m; mặt đường rộng tối thiểu 3m)	70%	90%	3,0				
		- Tỷ lệ km đường có mặt đường sạch, không lầy lội và đảm bảo không úng nước vào mùa mưa	100%	100%	1,0				
		- Cắm mốc đầy đủ hành lang đường theo quy hoạch NTM được duyệt.	Đạt	Đạt	1,0				
		- Có biển báo giao thông đầu các trực thôn (biển báo hạn chế tải trọng xe, biển chỉ dẫn...).	Đạt	Đạt	0,5				
		- Đường phải có tổ tự quản của thôn ở mỗi trực đường thôn	Đạt	Đạt	0,5				
		- Tỷ lệ đường có cây xanh, cây bóng mát (cây cách cây tối đa 10m). Cây xanh đưa ra trồng phải đảm bảo tiêu chuẩn: Có chiều cao tối thiểu từ 2m và đường kính thân cây từ 4cm trở lên; tán cây cân đối, không sâu bệnh, thân cây thẳng.	70%	80%	3,0				
		- Đường không thiết yếu không lầy lội vào mùa mưa	Đạt	Đạt	1,0				
		1.2. Đường ngõ, xóm:			10,0				
		- Tỷ lệ km đường có nền cứng đạt chuẩn tối thiểu cấp C (nền đường rộng tối thiểu 3m; mặt đường rộng tối thiểu 2 m)	70%	90%	2,5				

TT	Tên Tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu đạt chuẩn		Điểm chuẩn tối đa	Điểm do UBND cấp huyện chấm	Điểm do Hội đồng chấm thi cấp tỉnh chấm	Ghi chú
			KV1	KV2				
		- Hai bên đường trực chính thôn và đường ngõ xóm trồng các loại hoa, để tạo nên các đường hoa, có cảnh quang đẹp. Cây xanh, cây bóng mát và hoa sau khi trồng phải được giao cho tổ chức, hộ gia đình hoặc cá nhân quản lý, bảo vệ, chăm sóc.	Đạt	Đạt	3,0			
2	Điện	- Hệ thống điện đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật ngành điện (lưới điện, trạm biến áp phân phối đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, đảm bảo khoảng cách an toàn, chất lượng điện đảm bảo sự ổn định của điện áp trong mức cho phép)	Đạt	Đạt	1,0			
		- Tỷ lệ hộ dân được sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn điện.	100%	100%	1,0			
		- Tỷ lệ các tuyến đường trực chính của thôn có hệ thống điện chiếu sáng	50%	80%	2,5			
		- Tỷ lệ các tuyến đường ngõ, xóm của thôn có hệ thống điện chiếu sáng	50%	80%	1,5			
3	Vườn và nhà ở hộ gia đình	3.1. Vườn hộ gia đình:			10,5			
		- Số hộ đã thực hiện chỉnh trang vườn nhà	80%	90%	6,0			
		- Tổng diện tích đất vườn còn lại (sau khi bố trí chuồng trại chăn nuôi, ao thả cá, sử dụng cho mục đích cần thiết khác, nếu có) được trồng các loại cây do ngành nông nghiệp khuyến cáo, phù hợp với quy hoạch vùng sản xuất của địa phương để tăng thu nhập, có áp dụng các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, đảm bảo cảnh quan đẹp, không có cây tạp trong vườn.	50%	80%	1,0			
		- Nông sản tại vườn sạch, đảm bảo an toàn thực phẩm	Đạt	Đạt	1,0			
		- Tỷ lệ hộ chăn nuôi phải có biện pháp xử lý chất thải rắn, chất thải lỏng đảm bảo vệ sinh môi trường theo quy định tại Nghị định số 66/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ và các quy định hiện hành của Nhà nước	80%	100%	2,0			
		- Tỷ lệ hộ có nơi để dụng cụ sản xuất, thiết bị máy móc và vật tư nông nghiệp an toàn, gọn gàng, đảm bảo vệ sinh môi trường	60%	80%	0,5			
		3.2. Hàng rào, cổng ngõ: Tỷ lệ hộ có hàng rào (hang rào bằng cây xanh hoặc hàng rào khác được phủ cây xanh, trồng hoa), cổng ngõ được xây dựng, cải tạo sạch đẹp, hài hòa cảnh quan làng quê.	60%	70%	6,0			
		3.3. Nhà ở và các công trình phụ trợ:			2,0			
		- Không có nhà tạm, nhà dột nát.	Đạt	Đạt	0,5			

TT	Tên Tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu đạt chuẩn		Điểm chuẩn tối đa	Điểm do UBND cấp huyện chấm	Điểm do Hội đồng chấm thi cấp tỉnh chấm	Ghi chú
			KV1	KV2				
		<ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ nhà ở dân cư đạt tiêu chuẩn (theo quy định tại Quyết định số 1682/QĐ-UBND ngày 15/5/2017 của UBND tỉnh Quảng Nam và Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định 1682/QĐ-UBND, nếu có). - Nhà ở có kiến trúc, mẫu mã phù hợp với phong tục, tập quán, giữ được nét đặc trưng văn hoá của địa phương, đảm bảo gọn gàng, ngăn nắp, sạch sẽ, vệ sinh... 	>80%	>90%	1,0			
4	Thu nhập	Thu nhập bình quân đầu người/năm tại năm đánh giá công nhận Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu phải đạt chuẩn theo mức thu nhập hằng năm quy định tại Quyết định số 756/QĐ-UBND ngày 13/3/2017 của UBND tỉnh Ban hành Bộ tiêu chí về xã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2017-2020 thực hiện trên địa bàn tỉnh Quảng Nam và cao hơn ít nhất 10% so với mức thu nhập bình quân đầu người/năm của xã (được tính trong cùng thời điểm).	Đạt	Đạt	0,5			
5	Hộ nghèo	Tỷ lệ hộ nghèo đạt chuẩn nông thôn mới theo quy định và được tính theo từng khu vực (trừ các hộ nghèo thuộc diện bảo trợ xã hội theo quy định, hoặc do tai nạn rủi ro bất khả kháng, hoặc do bị bệnh hiểm nghèo, hoặc hộ nghèo thuộc chính sách giảm nghèo nhưng quá tuổi lao động theo Luật Lao động nhưng dưới 80 tuổi, không còn khả năng lao động để thoát nghèo, không có lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp xã hội hàng tháng, không có con phụng dưỡng)	< 8%	Không còn hộ nghèo (trừ các đối tượng không xét)	5,0			
		6.1. Văn hóa a. Nhà văn hóa thôn <ul style="list-style-type: none"> - Có nhà văn hóa và khu thể thao thôn đạt chuẩn theo quy định. - Có Quy chế và Kế hoạch hoạt động nhằm thu hút mọi người tham gia phong trào trong thôn. <ul style="list-style-type: none"> - Tường rào, cổng ngõ nhà văn hóa thôn khang trang; khuyến khích làm hàng rào bằng cây xanh hoặc hàng rào khác được phủ cây xanh, trồng hoa. Diện tích trồng cây xanh, trồng hoa của nhà văn hóa thôn tối thiểu là 20% (phần diện tích đất trồng của khuôn viên nhà văn hóa thôn sau khi bố trí các hạng mục cần thiết khác) 			7,0			
					4,0			
			Đạt	Đạt	0,5			
			Đạt	Đạt	1,0			
			Đạt	Đạt	1,0			

TT	Tên Tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu đạt chuẩn		Điểm chuẩn tối đa	Điểm do UBND cấp huyện chấm	Điểm do Hội đồng chấm thi cấp tỉnh chấm	Ghi chú
			KV1	KV2				
6	Văn hóa, Giáo dục, Y tế	- Công trình vệ sinh sạch sẽ, đảm bảo tiêu chuẩn quy định	Đạt	Đạt	0,5			
		- Hệ thống truyền thanh đến được mọi nhà dân trong thôn; có hệ thống âm thanh, ánh sáng và các trang thiết bị khác đảm bảo sinh hoạt văn hóa, văn nghệ	Đạt	Đạt	1,0			
		b. Khu thể thao thôn			1,5			
		- Có khu thể thao thôn đạt chuẩn	Đạt	Đạt	0,5			
		- Có một số dụng cụ luyện tập thể thao phù hợp với phong trào thể thao quần chúng ở địa phương.	Đạt	Đạt	0,5			
		- Tổ chức các hoạt động thể dục, thể thao đáp ứng nhu cầu người dân địa phương; thu hút người dân tham gia hoạt động thể dục, thể thao thường xuyên.	>20%	>30%	0,5			
		c. Về văn hóa			1,5			
		- Thôn được công nhận và giữ vững danh hiệu “Thôn văn hóa” 5 năm trở lên	Đạt	Đạt	1,0			
		- Tỷ lệ hộ gia đình đạt tiêu chuẩn Gia đình văn hóa	Trên 90%	Trên 90%	0,5			
		6.2. Giáo dục			2,0			
		- Tỉ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1, trẻ hoàn thành chương trình tiêu học vào học THCS	95%	100%	0,5			
		- Không có học sinh bỏ học; không có học sinh xếp loại học lực yếu (đối với cấp học có xếp loại); học sinh xếp loại đạo đức khá trở lên.	Đạt	Đạt	0,5			
		- Có xây dựng quỹ khuyến học và quản lý, sử dụng tốt quỹ khuyến học.	Đạt	Đạt	0,5			
		- Có tủ sách (trên 100 đầu sách các loại) tại nhà sinh hoạt văn hóa thôn	Đạt	Đạt	0,5			
		6.3. Y tế			2,0			
		- Có tối thiểu 1 nhân viên y tế được đào tạo theo khung chương trình do Bộ Y tế quy định; thường xuyên hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ được giao	Đạt	Đạt	0,5			
		- Không phát sinh đối tượng mắc bệnh xã hội trong năm	Đạt	Đạt	0,5			
		- Tỷ lệ người tham gia BHYT	>95%	>95%	0,5			
		- Tỷ lệ hộ dân trong thôn có tủ thuốc y tế gia đình	>50%	>70%	0,5			

TT	Tên Tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu đạt chuẩn		Điểm chuẩn tối đa	Điểm do UBND cấp huyện chấm	Điểm do Hội đồng chấm thi cấp tỉnh chấm	Ghi chú
			KV1	KV2				
7	Môi trường	- Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh	>95%	100%	2,0			
		- Tỷ lệ hộ dân tham gia dịch vụ vệ sinh môi trường (nếu trên địa bàn có dịch vụ này)	100%	100%	2,0			
		- 100% hộ gia đình đều có ý thức và tham gia bảo vệ cảnh quan môi trường và ký cam kết không gây ô nhiễm môi trường, không vứt bừa bãi xác động vật chết ra môi trường	Đạt	Đạt	2,0			
		- Định kỳ tối thiểu 01 lần/tháng có tổ chức làm vệ sinh chung toàn thôn	Đạt	Đạt	1,0			
		- Có cảnh quan, không gian nông thôn sáng – xanh – sạch – đẹp, không có các hoạt động suy giảm môi trường, giữ gìn được bản sắc văn hóa tốt đẹp trên địa bàn thôn	Đạt	Đạt	7,0			
		- Có tổ vệ sinh môi trường trên địa bàn thôn, có điểm tập kết rác thải chung đảm bảo vệ sinh trước khi thu gom	Đạt	Đạt	1,0			
		- Có hệ thống mương thoát nước thải chung của khu dân cư đảm bảo vệ sinh hoặc hộ xử lý tự thấm, không gây ô nhiễm môi trường	Đạt	Đạt	1,0			
8	Chi bộ Đảng, Ban Nhân dân, các Đoàn thể chính trị và an ninh, trật tự xã hội thôn	- Chi bộ thôn đạt danh hiệu trong sạch, vững mạnh (hoàn thành tốt nhiệm vụ)	Đạt	Đạt	1,0			
		- Thôn và các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội trong thôn đạt danh hiệu tiên tiến trở lên	Đạt	Đạt	0,5			
		- An ninh trật tự đảm bảo, không có tổ chức, cá nhân hoạt động chống Đảng, chính quyền, phá hoại kinh tế, truyền đạo trái pháp luật, khiếu kiện trái pháp luật.	Đạt	Đạt	0,5			
		- Không có tụ điểm phức tạp về trật tự xã hội và không phát sinh thêm người mắc các tệ nạn xã hội	Đạt	Đạt	0,5			
		- Không có cá nhân vi phạm luật giao thông gây hậu quả nghiêm trọng	Đạt	Đạt	0,5			
		- Không xảy ra cháy, nổ gây hậu quả nghiêm trọng	Đạt	Đạt	0,5			

TT	Tên Tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu đạt chuẩn		Điểm chuẩn tối đa	Điểm do UBND cấp huyện chấm	Điểm do Hội đồng chấm thi cấp tỉnh chấm	Ghi chú
			KV1	KV2				
9	Người dân chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, thực hiện tốt quy ước, hương ước của cộng đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Người dân chấp hành tốt pháp luật, quy ước, hương ước. - Đóng góp các khoản xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu như đã thống nhất trong cộng đồng dân cư và các khoản khác theo quy định của pháp luật 	Đạt	Đạt	1,0			
10	Về sản xuất kinh doanh	<ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ hộ dân sản xuất trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản trên địa bàn thôn ký cam kết và thực hiện đúng cam kết: Không lạm dụng hóa chất hoặc sử dụng chất cấm trong sản xuất. - Không có hộ sản xuất, kinh doanh các mặt hàng vi phạm các quy định hiện hành của Nhà nước 	100%	100%	1,0			
II	PHÓNG SỰ VIDEO CLIP, THUYẾT MINH VỀ THỰC HIỆN XÂY DỰNG KHU DÂN CƯ NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU CỦA THÔN				6,0			
1	Về hình ảnh: Chất lượng hình ảnh rõ, đẹp				2,0			
2	Về nội dung: Thể hiện được những kết quả nổi bật, có nhiều ý tưởng sáng tạo trong xây dựng khu dân cư NTM kiểu mẫu của thôn				3,0			
3	Cách thuyết minh trong phóng sự rõ ràng, truyền cảm, có điểm nhấn				1,0			
III	THUYẾT MINH VỀ QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG KHU DÂN CƯ NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU CỦA THÔN				4,0			
1	Cách trình bày thuyết minh rõ ràng, mạch lạc, khái quát				2,0			
2	Nội dung trình bày thể hiện được các điểm nổi bật, sáng tạo trong xây dựng khu dân cư NTM của thôn				2,0			

Phụ lục 02

THANG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ KHU DÂN CƯ NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU (ÁP DỤNG CHO CUỘC THI CẤP HUYỆN)

(Kèm theo Kế hoạch số 14/QĐ-KH-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2019 của UBND tỉnh Quảng Nam)



TT	Tên Tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu đạt chuẩn		Điểm chuẩn tối đa	Điểm do UBND cấp xã chấm	Điểm do UBND cấp huyện chấm	Ghi chú
			KV1	KV2				
		TỔNG ĐIỂM			100,0			
I	THỰC HIỆN CÁC TIÊU CHÍ KHU DÂN CƯ NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU				90,0			
1	Giao thông	1.1. Đường trực chính thôn			10,0			
		- Tỷ lệ km đường được cứng hóa (bê tông hoặc nhựa) đạt tiêu chuẩn tối thiểu cấp B (nền đường rộng tối thiểu 4m; mặt đường rộng tối thiểu 3m)	70%	90%	3,0			
		- Tỷ lệ km đường có mặt đường sạch, không lầy lội và đảm bảo không ứ đọng nước vào mùa mưa	100%	100%	1,0			
		- Cắm mốc đầy đủ hành lang đường theo quy hoạch NTM được duyệt.	Đạt	Đạt	1,0			
		- Có biển báo giao thông đầu các trục thôn (biển báo hạn chế tải trọng xe, biển chỉ dẫn...).	Đạt	Đạt	0,5			
		- Đường phải có tổ tự quản của thôn ở mỗi trục đường thôn	Đạt	Đạt	0,5			
		- Tỷ lệ đường có cây xanh, cây bóng mát (cây cách cây tối đa 10m). Cây xanh đưa ra trồng phải đảm bảo tiêu chuẩn: Có chiều cao tối thiểu từ 2m và đường kính thân cây từ 4cm trở lên; tán cây cân đối, không sâu bệnh, thân cây thẳng.	70%	80%	3,0			
		- Đường không thiết yếu không lầy lội vào mùa mưa	Đạt	Đạt	1,0			
		1.2. Đường ngõ, xóm			10,0			
		- Tỷ lệ km đường có nền cứng đạt chuẩn tối thiểu cấp C (nền đường rộng tối thiểu 3m; mặt đường rộng tối thiểu 2 m)	70%	90%	2,5			

TT	Tên Tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu đạt chuẩn		Điểm chuẩn tối đa	Điểm do UBND cấp xã chấm	Điểm do UBND cấp huyện chấm	Ghi chú
			KV1	KV2				
		- Hai bên đường trực chính thôn và đường ngõ xóm trồng các loại hoa, để tạo nên các đường hoa, có cảnh quang đẹp. Cây xanh, cây bóng mát và hoa sau khi trồng phải được giao cho tổ chức, hộ gia đình hoặc cá nhân quản lý, bảo vệ, chăm sóc.	Đạt	Đạt	3,0			
2	Điện	- Hệ thống điện đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật ngành điện (lưới điện, trạm biến áp phân phối đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, đảm bảo khoảng cách an toàn, chất lượng điện đảm bảo sự ổn định của điện áp trong mức cho phép)	Đạt	Đạt	1,0			
		- Tỷ lệ hộ dân được sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn điện.	100%	100%	1,0			
		- Tỷ lệ các tuyến đường trực chính của thôn có hệ thống điện chiếu sáng	50%	80%	2,5			
		- Tỷ lệ các tuyến đường ngõ, xóm của thôn có hệ thống điện chiếu sáng	50%	80%	1,5			
3	Vườn và nhà ở hộ gia đình	3.1. Vườn hộ gia đình			10,5			
		- Số hộ đã thực hiện chỉnh trang vườn nhà	80%	90%	6,0			
		- Tổng diện tích đất vườn còn lại (sau khi bố trí chuồng trại chăn nuôi, ao thả cá, sử dụng cho mục đích cần thiết khác nếu có) được trồng các loại cây do ngành nông nghiệp khuyến cáo, phù hợp với quy hoạch vùng sản xuất của địa phương để tăng thu nhập; có áp dụng các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất; đảm bảo cảnh quan đẹp; không có cây tạp trong vườn.	50%	80%	1,0			
		- Nông sản tại vườn sạch, đảm bảo an toàn thực phẩm	Đạt	Đạt	1,0			
		- Tỷ lệ hộ chăn nuôi phải có biện pháp xử lý chất thải rắn, chất thải lỏng đảm bảo vệ sinh môi trường theo quy định tại Nghị định số 66/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ và các quy định hiện hành của Nhà nước	80%	100%	2,0			
		- Tỷ lệ hộ có nơi để dụng cụ sản xuất, thiết bị máy móc và vật tư nông nghiệp an toàn, gọn gàng, đảm bảo vệ sinh môi trường	60%	80%	0,5			
		3.2. Hàng rào, cổng ngõ: Tỷ lệ hộ có hàng rào (hàng rào bằng cây xanh hoặc hàng rào khác được phủ cây xanh, trồng hoa), cổng ngõ được xây dựng, cải tạo sạch đẹp, hài hòa cảnh quan làng quê.	60%	70%	6,0			
		3.3. Nhà ở và các công trình phụ trợ			2,0			
		- Không có nhà tạm, nhà dột nát.	Đạt	Đạt	0,5			

TT	Tên Tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu đạt chuẩn		Điểm chuẩn tối đa	Điểm do UBND cấp xã chấm	Điểm do UBND cấp huyện chấm	Ghi chú
			KV1	KV2				
		<ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ nhà ở dân cư đạt tiêu chuẩn (theo quy định tại Quyết định số 1682/QĐ-UBND ngày 15/5/2017 của UBND tỉnh Quảng Nam và Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1682/QĐ-UBND, nếu có). - Nhà ở có kiến trúc, mẫu mã phù hợp với phong tục, tập quán, giữ được nét đặc trưng văn hoá của địa phương; đảm bảo gọn gàng, ngăn nắp, sạch sẽ, vệ sinh... 	>80%	>90%	1,0			
4	Thu nhập	Thu nhập bình quân đầu người/năm tại năm đánh giá công nhận Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu phải đạt chuẩn theo mức thu nhập hằng năm quy định tại Quyết định số 756/QĐ-UBND ngày 13/3/2017 của UBND tỉnh Ban hành Bộ tiêu chí về xã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2017-2020 thực hiện trên địa bàn tỉnh Quảng Nam và cao hơn ít nhất 10% so với mức thu nhập bình quân đầu người/năm của xã (được tính trong cùng thời điểm).	Đạt	Đạt	0,5			
5	Hộ nghèo	Tỷ lệ hộ nghèo đạt chuẩn nông thôn mới theo quy định và được tính theo từng khu vực (trừ các hộ nghèo thuộc diện bảo trợ xã hội theo quy định, hoặc do tai nạn rủi ro bất khả kháng, hoặc do bị bệnh hiểm nghèo, hoặc hộ nghèo thuộc chính sách giảm nghèo nhưng quá tuổi lao động theo Luật Lao động nhưng dưới 80 tuổi, không còn khả năng lao động để thoát nghèo, không có lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp xã hội hằng tháng, không có con phụng dưỡng)	< 8%	Không còn hộ nghèo (trừ các đối tượng không xét)	5,0			
	6.1. Văn hóa				7,0			
	a. Nhà văn hóa thôn				4,0			
		- Có nhà văn hóa và khu thể thao thôn đạt chuẩn theo quy định.	Đạt	Đạt	0,5			
		- Có Quy chế và Kế hoạch hoạt động nhằm thu hút mọi người tham gia phong trào trong thôn.	Đạt	Đạt	1,0			
		- Tường rào, cổng ngõ nhà văn hóa thôn khang trang; khuyến khích làm hàng rào bằng cây xanh hoặc hàng rào khác được phủ cây xanh, trồng hoa. Diện tích trồng cây xanh, trồng hoa của nhà văn hóa thôn tối thiểu là 20% (phần diện tích đất trồng của khuôn viên nhà văn hóa thôn sau khi bố trí các hạng mục cần thiết khác)	Đạt	Đạt	1,0			
		- Công trình vệ sinh sạch sẽ, đảm bảo tiêu chuẩn quy định	Đạt	Đạt	0,5			

TT	Tên Tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu đạt chuẩn		Điểm chuẩn tối đa	Điểm do UBND cấp xã chấm	Điểm do UBND cấp huyện chấm	Ghi chú
			KV1	KV2				
6	Văn hóa, Giáo dục, Y tế	- Hệ thống truyền thanh đến được mọi nhà dân trong thôn; có hệ thống âm thanh, ánh sáng và các trang thiết bị khác đảm bảo sinh hoạt văn hóa, văn nghệ	Đạt	Đạt	1,0			
		b. Khu thể thao thôn			1,5			
		- Có khu thể thao thôn đạt chuẩn	Đạt	Đạt	0,5			
		- Có một số dụng cụ luyện tập thể thao phù hợp với phong trào thể thao quần chúng ở địa phương.	Đạt	Đạt	0,5			
		- Tổ chức các hoạt động thể dục, thể thao đáp ứng nhu cầu người dân địa phương; thu hút người dân tham gia hoạt động thể dục, thể thao thường xuyên.	>20%	>30%	0,5			
		c. Về văn hóa			1,5			
		- Thôn được công nhận và giữ vững danh hiệu “Thôn văn hóa” 5 năm trở lên	Đạt	Đạt	1,0			
		- Tỷ lệ hộ gia đình đạt tiêu chuẩn Gia đình văn hóa	Trên 90%	Trên 90%	0,5			
		6.2. Giáo dục			2,0			
		- Tỉ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1, trẻ hoàn thành chương trình tiểu học vào học THCS	95%	100%	0,5			
		- Không có học sinh bỏ học; không có học sinh xếp loại học lực yếu (đối với cấp học có xếp loại); học sinh xếp loại đạo đức khá trở lên.	Đạt	Đạt	0,5			
		- Có xây dựng quỹ khuyến học và quản lý, sử dụng tốt quỹ khuyến học.	Đạt	Đạt	0,5			
		- Có tủ sách (trên 100 đầu sách các loại) tại nhà sinh hoạt văn hóa thôn	Đạt	Đạt	0,5			
		6.3. Y tế			2,0			
		- Có tối thiểu 1 nhân viên y tế được đào tạo theo khung chương trình do Bộ Y tế quy định; thường xuyên hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ được giao	Đạt	Đạt	0,5			
		- Không phát sinh đối tượng mắc bệnh xã hội trong năm	Đạt	Đạt	0,5			
		- Tỷ lệ người tham gia BHYT	>95%	>95%	0,5			
		- Tỷ lệ hộ dân trong thôn có tủ thuốc y tế gia đình	>50%	>70%	0,5			

TT	Tên Tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu đạt chuẩn		Điểm chuẩn tối đa	Điểm do UBND cấp xã chấm	Điểm do UBND cấp huyện chấm	Ghi chú
			KV1	KV2				
7	Môi trường	- Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh	>95%	100%	2,0			
		- Tỷ lệ hộ dân tham gia dịch vụ vệ sinh môi trường (nếu trên địa bàn có dịch vụ này)	100%	100%	2,0			
		- 100% hộ gia đình đều có ý thức và tham gia bảo vệ cảnh quan môi trường và ký cam kết không gây ô nhiễm môi trường, không vứt bừa bãi xác động vật chết ra môi trường	Đạt	Đạt	2,0			
		- Định kỳ tối thiểu 01 lần/tháng có tổ chức làm vệ sinh chung toàn thôn	Đạt	Đạt	1,0			
		- Có cảnh quan, không gian nông thôn sáng – xanh – sạch – đẹp, không có các hoạt động suy giảm môi trường, giữ gìn được bản sắc văn hóa tốt đẹp trên địa bàn thôn	Đạt	Đạt	7,0			
		- Có tổ vệ sinh môi trường trên địa bàn thôn, có điểm tập kết rác thải chung đảm bảo vệ sinh trước khi thu gom	Đạt	Đạt	1,0			
		- Có hệ thống mương thoát nước thải chung của khu dân cư đảm bảo vệ sinh hoặc hộ xử lý tự thấm, không gây ô nhiễm môi trường	Đạt	Đạt	1,0			
8	Chi bộ Đảng, Ban Nhân dân, các Đoàn thể chính trị và an ninh, trật tự xã hội thôn	- Chi bộ thôn đạt danh hiệu trong sạch, vững mạnh (hoàn thành tốt nhiệm vụ)	Đạt	Đạt	1,0			
		- Thôn và các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội trong thôn đạt danh hiệu tiên tiến trở lên	Đạt	Đạt	0,5			
		- An ninh trật tự đảm bảo, không có tổ chức, cá nhân hoạt động chống Đảng, chính quyền, phá hoại kinh tế, truyền đạo trái pháp luật; khiếu kiện trái pháp luật.	Đạt	Đạt	0,5			
		- Không có tụ điểm phức tạp về trật tự xã hội và không phát sinh thêm người mắc các tệ nạn xã hội	Đạt	Đạt	0,5			
		- Không có cá nhân vi phạm luật giao thông gây hậu quả nghiêm trọng	Đạt	Đạt	0,5			
		- Không xảy ra cháy, nổ gây hậu quả nghiêm trọng	Đạt	Đạt	0,5			

TT	Tên Tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu đạt chuẩn		Điểm chuẩn tối đa	Điểm do UBND cấp xã chấm	Điểm do UBND cấp huyện chấm	Ghi chú
			KV1	KV2				
9	Người dân chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, thực hiện tốt quy ước, hương ước của cộng đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Người dân chấp hành tốt pháp luật; quy ước, hương ước. - Đóng góp các khoản xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu như đã thông nhất trong cộng đồng dân cư và các khoản khác theo quy định của pháp luật 	Đạt	Đạt	1,0			
10	Về sản xuất kinh doanh	<ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ hộ dân sản xuất trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản trên địa bàn thôn ký cam kết và thực hiện đúng cam kết: Không lạm dụng hóa chất hoặc sử dụng chất cấm trong sản xuất. - Không có hộ sản xuất, kinh doanh các mặt hàng vi phạm các quy định hiện hành của Nhà nước 	100%	100%	1,0			
II	THUYẾT MINH VỀ QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG KHU DÂN CƯ NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU CỦA THÔN				10,0			
1	Cách trình bày thuyết minh rõ ràng, mạch lạc, khái quát				5,0			
2	Nội dung trình bày thể hiện được các điểm nổi bật, sáng tạo trong xây dựng khu dân cư NTM của thôn				5,0			